

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 275/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 15 tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Kế hoạch thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” của huyện Tuy Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 25/7/2014 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” của tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 79/TT-PGDĐT ngày 28/5/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” của huyện Tuy Phước.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Giáo dục - Đào tạo, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận :**

- Sở GD&ĐT(báo cáo);
- TT.Huyện ủy, TT HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo H.ủy;
- Các phòng, ban, Hội đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

*[Handwritten signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT.CHỦ TỊCH**

**PHẠM TÍCH HIẾU**



*[Handwritten signature]*  
**Phạm Tích Hiếu**

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

*(Ban hành theo Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 15 / 6 / 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước)*

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; thực hiện Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” của tỉnh Bình Định;

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện Tuy Phước với những nội dung sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

a) Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của huyện để triển khai thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 25/7/2014 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (sau đây được gọi tắt là Chương trình 20).

b) Kế hoạch hành động là căn cứ để UBND huyện, các cơ quan, ban, ngành phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình 20.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Giáo dục mầm non**

Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1. Trong đó, hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015. Đến năm 2020, 100% giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn, trong đó 95% đạt trình độ trên chuẩn; 50% trường

mầm non đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trẻ em dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt 20%, trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi đến trường mẫu giáo đạt tỷ lệ 90%, trẻ em 5 tuổi đến trường mẫu giáo đạt 100%; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng xã, thị trấn.

### **b) Giáo dục phổ thông**

- Cấp Tiểu học: 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn, trong đó 95% đạt trình độ trên chuẩn; 90% trường đạt chuẩn quốc gia và 85% số trường tổ chức học 2 buổi/ngày; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 01 và 50% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học ở mức độ 02.

- Cấp Trung học cơ sở (THCS): 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn, trong đó 91% đạt trình độ trên chuẩn; 92,9% trường đạt chuẩn quốc gia; giữ vững phổ cập giáo dục THCS.

- Cấp Trung học phổ thông (THPT): 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn, trong đó có trên 21 % đạt trình độ trên chuẩn (thạc sỹ, tiến sỹ); 40% trường đạt chuẩn quốc gia; có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục bậc trung học ở những nơi có điều kiện (15% số xã, thị trấn).

- Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời.

- Chuẩn hóa, nâng cao chất lượng học ngoại ngữ, tin học, phấn đấu học sinh tốt nghiệp THPT có thể sử dụng thành thạo 01 ngoại ngữ và có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

### **c) Giáo dục thường xuyên và đào tạo nghề**

Đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; tạo cơ hội cho mọi người dân, nhất là khu vực nông thôn, các đối tượng diện chính sách được học tập ở mọi lúc, mọi nơi, mọi trình độ. Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các cơ sở Tin học – Ngoại ngữ trên địa bàn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm HTCD, Trung tâm GDTX-HN với nội dung, chương trình, hình thức học tập phong phú; xây dựng xã hội học tập ngày càng hoàn thiện và phát triển. Phối hợp nâng cao chất lượng đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đến năm 2020 thu hút 20% - 30% số học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, nâng cao tỷ lệ công nhân được qua đào tạo nghề.

### **d) Công tác xây dựng Đảng**

Chú trọng công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể trong trường học; đẩy mạnh phát triển đảng viên trong giáo viên và học sinh. Đến năm 2020 có 100% các trường học có Chi bộ.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về đổi mới giáo dục.**

a) Tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Chương trình 20 trong Cán bộ, đảng viên.

b) Thường xuyên đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình 20 đến đông đảo các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong thực hiện; biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

### **2. Hoàn thiện hệ thống giáo dục trên địa bàn huyện**

a) Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học của Ngành GD&ĐT huyện đến năm 2020, đảm bảo vai trò chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của các cấp ủy, chính quyền địa phương trong suốt quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch này.

b) Đảm bảo các điều kiện về đất đai, ngân sách để triển khai quy hoạch phát triển trường lớp đúng tiến độ, qui mô đã được duyệt.

c) Thực hiện việc thành lập trường, lớp mới phù hợp với việc tách và thành lập 02 xã mới: Phước Thành, Phước An (nếu có)

d) Củng cố và phát triển Trung tâm học tập cộng đồng xã (thị trấn), Trung tâm GDTX-HN huyện; xây dựng qui chế phối hợp hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng với Trung tâm văn hóa, thể thao xã (thị trấn).

e) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường mầm non; mở rộng mạng lưới trường, lớp mầm non, chú trọng việc xây dựng các điểm trường tập trung theo hướng chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu tổ chức bán trú cho trẻ tại các địa bàn, phấn đấu nâng dần tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày và phấn đấu đến năm 2018 đạt tiêu chuẩn học 2 buổi/ngày đối với GDMN, tách dần các lớp ghép thành các lớp theo từng độ tuổi.

### **3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học**

a) Thực hiện tốt việc công khai mục tiêu, chuẩn chất lượng đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình học; coi đó là cam kết bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục và đào tạo; là căn cứ giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo.

b) Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể,

mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề; đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn:

- Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường giáo dục thể chất, kiến thức quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng dạy ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, bảo đảm năng lực sử dụng của người học.

c) Đổi mới căn bản phương pháp dạy học, chủ động, tích cực áp dụng phương pháp dạy học mới, đạt hiệu quả; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, rèn luyện phương pháp, tự học, tự nghiên cứu, khắc phục lối dạy truyền thụ một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường thực hành, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và kỹ năng học tập suốt đời.

d) Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới hình thức kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai đổi mới phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá người học ngay trong quá trình và kết quả của từng giai đoạn giáo dục, đào tạo nhằm kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học ở các cấp học và trình độ đào tạo:

+ Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra hướng dẫn hoạt động chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ mầm non. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, thực hiện có hiệu quả Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi đảm bảo chất lượng, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1. Tuyên truyền phổ biến kiến thức và phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng.

+ Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc chuyển từ đánh giá bằng cách cho điểm sang đánh giá bằng nhận xét đối với học sinh tiểu học theo tinh thần Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ GDĐT.

+ Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá năng lực người học, tăng mức yêu cầu vận dụng, các câu hỏi mở; giảm yêu cầu học thuộc lòng, ghi nhớ máy móc hay trả lời theo khuôn mẫu có sẵn.

đ) Định kỳ kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo và các chương trình đào tạo; công khai kết quả kiểm định theo qui định.

e) Phối hợp quản lý chặt chẽ công tác tuyển sinh và đào tạo tại các cơ sở dạy nghề của huyện; đào tạo đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nhu cầu lao động xã hội. Thực hiện theo phân cấp quản lý dạy nghề cho lao động nông thôn về địa phương, gắn đào tạo nghề cho lao động nông thôn với xây dựng nông thôn mới, xuất khẩu lao động.

g) Chú trọng phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS; nâng dần tỷ lệ học sinh học trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề.

#### **4. Đổi mới quản lý giáo dục và đào tạo**

a) Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện theo qui định.

b) Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý về giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị định số 115/2010/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV.

c) Thực hiện đổi mới quản lý cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng phát huy dân chủ, tính sáng tạo; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục theo tinh thần Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

d) Tập trung thực hiện kiểm tra có chiều sâu về hành chính và chuyên ngành trong các hoạt động giáo dục và đào tạo: việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục; các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; thực hiện quy định về thu, quản lí, sử dụng học phí, các nguồn lực tài chính khác; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

đ) Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân trong toàn ngành. Công khai kịp thời và rộng rãi những quy trình, kết quả các việc như: quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý; thuyên chuyển, tuyển dụng giáo viên; tuyển sinh các lớp đầu cấp, ... để mọi người biết và kiểm tra, giám sát. Tăng cường hiệu quả quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập, đặc biệt đối với các nhóm/lớp mầm non độc lập, tư thục ở các địa phương.

e) Các cơ sở giáo dục thực hiện việc đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, hướng về cơ sở; tổ chức các phong trào thi đua với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, bảo đảm tính khả thi, có thanh tra, kiểm tra, tránh bệnh hình thức, tránh chạy theo thành tích.

g) Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục toàn diện học sinh, nhằm nêu cao vai trò, trách nhiệm của từng gia đình, phối hợp chặt chẽ với nhà trường để làm tốt công tác quản lý, giáo dục học sinh.

#### **5. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo**

a) Rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để sắp xếp, bố trí hợp lý đảm bảo yêu cầu sử dụng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn về trình độ; nâng cao chất lượng bồi dưỡng; tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục gắn với việc triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành; thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp, làm cơ sở để sàng

lọc, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đội ngũ; thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

b) Tăng cường công tác đào tạo chuẩn hóa, nâng chuẩn; đào tạo lại đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên; nâng cao tính tích cực, chú trọng tự bồi dưỡng của từng giáo viên.

c) Tăng cường công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên; phấn đấu đến năm 2020 có 100% cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý, đạt tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị.

## **6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục**

a) Khuyến khích đa dạng hóa loại hình giáo dục, các nguồn đầu tư phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục, nhất là đối với Ngành học Mầm Non theo tinh thần Nghị định số 69/2008/NĐ-CP.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển giáo dục và đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề.

b) Tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập đến năm 2020 trên địa bàn huyện”, củng cố và phát triển trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả. Phát triển chương trình giáo dục thường xuyên, đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, mở rộng hình thức đào tạo vừa học vừa làm, tự học có hướng dẫn, nhằm đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của mọi người.

c) Khuyến khích việc hình thành các quỹ học bổng khuyến học, khuyến tài nhằm giúp học sinh, sinh viên nghèo có điều kiện vươn lên trong học tập. Tôn vinh, khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện nhà.

d) Khuyến khích sự tham gia ủng hộ về cơ sở vật chất, hiến tặng đất đai để xây dựng trường chuẩn quốc gia, mở rộng mặt bằng nhà trường, xây dựng phòng học, phòng bộ môn, sân chơi, bãi tập cho học sinh.

đ) Có cơ chế cụ thể để huy động, giám sát, công khai các nguồn lực phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục.

e) Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng chính sách, và cơ chế tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay để học.

## **7. Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin**

a) Tiếp tục triển khai hoàn thành Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2015 – 2018, lộ trình đến năm 2020 theo chỉ đạo của tỉnh phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế ở địa phương.

Tiếp tục tập trung xây dựng trường, lớp học đáp ứng yêu cầu giáo dục trên cơ sở sử dụng hiệu quả kinh phí từ các nguồn vốn, chương trình, dự án, đề án của Trung ương, tỉnh, huyện. Ưu tiên các nguồn vốn từ các chương trình dự án và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ khác, đảm bảo trang thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Tiếp tục bổ sung thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em và khuyến khích phong trào tự làm các thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học trong các trường học. Đầu tư xây dựng thêm phòng học, xây dựng bếp ăn cho các trường mầm non, kết hợp với các biện pháp xã hội hóa để nâng cao chất lượng bữa ăn trưa cho học sinh để thực hiện đồng thời 2 mục tiêu chống suy dinh dưỡng và chống bỏ học.

c) Tăng cường hơn nữa các điều kiện dạy - học, sinh hoạt cho các trường vùng khó khăn để thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng và rút ngắn khoảng cách chênh lệch giữa các trường trên địa bàn.

d) Đầu tư ngân sách nhà nước có trọng điểm, không bình quân dàn trải cho các cơ sở giáo dục công lập theo Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia của địa phương. Từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật các trường theo chuẩn quốc gia; tiếp tục mở rộng mặt bằng, đầu tư xây dựng và trang thiết bị cho các trường mầm non, phổ thông theo chuẩn quốc gia.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học; tiếp tục triển khai phần mềm thống kê quản lý xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các bậc học, xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý giáo dục các cấp.

## **8. Nâng cao hiệu quả phổ cập giáo dục các cấp**

a) Tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong những năm sau theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, nhất là ở các xã, thị trấn việc huy động còn thấp. Tập trung ưu tiên cho mẫu giáo 5 tuổi và từng bước cân đối với mẫu giáo 3, 4 tuổi đi đôi với kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở cả 2 thể thấp còi và nhẹ cân.

b) Xây dựng các biện pháp duy trì, phát huy vững chắc hơn nữa kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và triển khai phổ cập giáo dục trung học ở những nơi có điều kiện thuận lợi với tiêu chí chính là nâng cao trình độ cho thanh niên trong độ tuổi.

c) Nâng cao chất lượng dạy học và công tác quản lý trong trường phổ thông, ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học, nhất là học sinh trung học, học sinh các vùng khó khăn ..., coi đây là giải pháp chủ yếu để thực hiện phổ cập giáo dục trung học.

**9) Triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương; xây dựng và triển khai thực hiện các đề án của tỉnh, huyện.**



a) Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án:

- Tiếp tục thực hiện đến năm 2018 thực hiện hoàn thành việc chuyển đổi các trường mầm non chuyên sang công lập tự chủ hoàn toàn về tài chính theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án chuyển đổi các trường mầm non bán công, dân lập sang trường mầm non công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính.

- Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt chuẩn quốc gia về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo mục tiêu đề ra và củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chuẩn phổ cập trong những năm tiếp theo.

- Đề án quy hoạch mạng lưới trường, lớp học (mầm non, phổ thông) của ngành Giáo dục & Đào tạo Tuy Phước đến năm 2020: Đảm bảo đủ cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020: Đạt tỷ lệ 100% người trong độ tuổi từ 15 – 60 biết chữ; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các Trung tâm HTCD, có 65 % TTHTCD có cơ sở làm việc và tổ chức hoạt động có chất lượng.

- Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân đến năm 2020: Tất cả các trường phổ thông thực hiện việc triển khai đề án giảng dạy Chương trình tiếng Anh 10 năm.

- Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn huyện, thực hiện quản lý theo sự phân cấp đào tạo tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, xuất khẩu lao động. Phân đầu đào tạo nghề cho 2.500 lao động nông thôn.

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện các đề án đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn mới phù hợp với thực tiễn giáo dục Tuy Phước.

### **10. Tăng cường công tác xây dựng Đảng trong nhà trường**

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện Chỉ thị 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác phát triển đảng viên trong trường học gắn với việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; trong đó, bảo đảm các trường học có Chi bộ.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

a) Chủ trì và là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và các hội- đoàn thể; UBND các xã, thị trấn trong việc tham mưu và tổ chức, triển khai Kế hoạch này. Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành cho từng năm, tổ chức triển khai thực hiện; xây dựng Quy hoạch phát triển giáo dục, Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của

ngành nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của huyện.

b) Chủ động, thường xuyên tổ chức việc học tập và tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch này trong toàn ngành.

c) Theo dõi, chỉ đạo và phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, phát hiện và đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo đối với các lĩnh vực đã được Ủy ban nhân dân huyện phân cấp quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai, thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục đào tạo huyện Tuy Phước từ năm 2012 - 2020 và tầm nhìn năm 2025.

đ) Chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ huyện trong việc xây dựng cơ chế tuyển chọn, đào tạo cán bộ làm công tác quản lý giáo dục trên địa bàn toàn huyện. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chính sách ưu tiên hỗ trợ đưa đi đào tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy đối với giáo viên các ngành học, bậc học.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chính sách ưu đãi về vật chất, tinh thần cho nhà giáo và cán bộ quản lý theo quy định.

g) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tình hình thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 20 theo định kỳ và đột xuất.

## **2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Phối hợp Trung tâm GDTX-HN huyện, các đơn vị dạy nghề trực thuộc tỉnh và các cơ sở dạy nghề trên địa bàn huyện (nếu có) triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong từng giai đoạn.

b) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trong việc triển khai, thực hiện chủ trương của trung ương và địa phương về phân luồng đào tạo học sinh sau trung học cơ sở; tuyên truyền tư vấn học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông để thu hút học sinh đi học nghề.

## **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

a) Phối hợp với Phòng Kinh tế - hạ tầng và các phòng, ban liên quan tham mưu đề xuất UBND huyện Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục và đào tạo trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt. Thực hiện cân đối ngân sách đầu tư hàng năm của huyện và chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện cân đối ngân sách và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong việc phân cấp quản lý, cấp phát nguồn kinh phí thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án có hiệu quả tốt. Hướng dẫn các địa phương, đơn vị được thụ hưởng kinh phí giáo dục và đào tạo sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, định mức, tiết kiệm và chống lãng phí.

#### **4. Phòng Nội vụ huyện**

a) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo Đổi mới giáo dục và đào tạo của huyện.

b) Chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch và giao đủ số lượng biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho ngành Giáo dục hàng năm. Tiếp tục tham mưu Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề bạt cán bộ quản lý giáo dục; tuyển dụng, sử dụng giáo viên cho phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

c) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tổng hợp và xác định nhu cầu đào tạo cán bộ làm công tác quản lý, giáo viên, ... để bố trí và cân đối nguồn kinh phí, trình Ủy ban nhân dân huyện để làm cơ sở thực hiện từng năm, cả giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2025 ( Kể cả chương trình mục tiêu quốc gia).

#### **5. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn bố trí quỹ đất để xây dựng thêm các cơ sở giáo dục và đào tạo theo Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo huyện Tuy Phước giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

b) Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành rà soát, thẩm định nhu cầu sử dụng đất của các cơ sở giáo dục tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về quỹ đất dành cho giáo dục đào tạo phát sinh ngoài quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

#### **6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các ngành liên quan và các địa phương để lồng ghép Chương trình Nông thôn mới và các Chương trình khác vào việc thực hiện Kế hoạch này.

#### **7. Phòng Văn hóa – Thông tin**

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn huyện tuyên truyền việc thực hiện Kế hoạch.

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác giáo dục truyền thống, văn hoá dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 9, khoá XI về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; tăng cường công tác giáo dục quốc phòng; phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực xâm nhập vào học đường.

#### **8. Đài Truyền thanh huyện**

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình 20 đến đông đảo các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội.

### **9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể hàng năm của địa phương đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2020 tầm nhìn năm 2025; có kế hoạch bố trí ngân sách và lưu ý lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia khác để vừa tránh chồng chéo, lãng phí nhưng vẫn đảm bảo các mục tiêu chủ yếu của Kế hoạch này.

### **10. Đề nghị các hội - đoàn thể huyện**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; chủ động phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các đơn vị, địa phương để thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Tích Hiếu**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU PHÒNG HIỆN CÓ  
VÀ KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐẾN NĂM 2020**

TT	Tên trường	Tổng số lớp hiện có	SL phòng năm học 2013-2014			Dự kiến kế hoạch 2015					KH-XD từ 2016 đến năm 2020			Kinh phí dự kiến 2016-2020 (triệu đồng)				
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		XD nhà Hiệu bộ	Kinh phí dự kiến	Tổng số	Trong đó		XD Phòng Hiệu bộ	Phòng học 500	PBM (800) P/chức năng #(500)	Nhà HB 1.000	Tổng KP dự kiến đầu tư
				P/chức năng #	P/học		P/chức năng #	P/học				P/chức năng #	P/học					
<b>A</b>	<b>TIÊU HỌC</b>	<b>533</b>	<b>581</b>	<b>151</b>	<b>430</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>175</b>	<b>66</b>	<b>109</b>	<b>15</b>	<b>54.500</b>	<b>33.000</b>	<b>15.000</b>	<b>102.500</b>
1	Phước Thành 1	17	21	7	14						6	3	3	1	1.500	1.500	1.000	4.000
2	Phước Thành 2	15	17	5	12						6	3	3	0	1.500	1.500	0	3.000
3	Phước An 1	22	21	6	15						10	3	7	1	3.500	1.500	1.000	6.000
4	Phước An 2	20	20	4	16						6	2	4	0	2.000	1.000	0	3.000
5	Phước An 3	13	14	5	9						6	2	4	1	2.000	1.000	1.000	4.000
6	Điều Trị 1	19	24	7	17						6	4	2	1	1.000	2.000	1.000	4.000
7	Điều Trị 2	16	16	4	12						8	4	4	1	2.000	2.000	1.000	5.000
8	Phước Lộc 1	23	20	4	16						10	3	7	0	3.500	1.500	0	5.000
9	Phước Lộc 2	20	18	4	14						8	2	6	0	3.000	1.000	0	4.000
10	Thị trấn TP 1	23	19	5	14						10	1	9	0	4.500	500	0	5.000
11	Thị trấn TP 2	17	23	5	18						2	2	0	0	0	1.000	0	1.000
12	Phước Nghĩa	14	18	4	14						2	2	0	0	0	1.000	0	1.000
13	Phước Thuận 1	20	18	5	13						8	1	7	0	3.500	500	0	4.000
14	Phước Thuận 2	15	22	9	13						6	4	2	1	1.000	2.000	1.000	4.000
15	Phước Thuận 3	15	19	5	14						3	2	1	1	500	1.000	1.000	2.500
16	Phước Hiệp 1	15	19	6	13						2	0	2	1	1.000	0	1.000	2.000
17	Phước Hiệp 2	15	19	4	15						0	0	0	0	0	0	0	0
18	Phước Hiệp 3	13	15	5	10						6	3	3	0	1.500	1.500	0	3.000
19	Phước Sơn 1	22	25	5	20						6	4	2	0	1.000	2.000	0	3.000
20	Phước Sơn 2	30	24	4	20						12	2	10	1	5.000	1.000	1.000	7.000



TT	Tên trường	Tổng số lớp hiện có	SL phòng năm học 2013-2014		Dự kiến kế hoạch 2015					KH-XD từ 2016 đến năm 2020			Kinh phí dự kiến 2016-2020 (triệu đồng)					
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		XD nhà Hiệu bộ	Kinh phí dự kiến	Tổng số	Trong đó		XD Phòng Hiệu bộ	Phòng học 500	PBM (800)	Nhà HB 1.000	Tổng KP dự kiến đầu tư
				P/chức năng #	P/học		P/chức năng #	P/học				P/chức năng #	P/học					
<b>C</b>	<b>Mầm non</b>	<b>165</b>	<b>147</b>	<b>2</b>	<b>145</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14</b>	<b>5</b>	<b>13.200</b>	<b>62</b>	<b>27</b>	<b>35</b>	<b>0</b>	<b>17.500</b>	<b>21.600</b>	<b>0</b>	<b>39.100</b>
1	Phước Thành	9	7	0	7						4	2	2	0	1.000	1.600	0	2.600
2	Phước An	14	12	1	11						3	1	2	0	1.000	800	0	1.800
3	Điều Trị	6	6	0	6						6	2	4	0	2.000	1.600	0	3.600
4	Phước Lộc	12	11	0	11			2	1	2.000	6	2	4	0	2.000	1.600	0	3.600
5	TT.Tuy Phước	11	12	0	12			1	1	1.500	4	2	2	0	1.000	1.600	0	2.600
6	Phước Nghĩa	4	4	0	4			1	1	1.500	2	2	0	0	0	1.600	0	1.600
7	Phước Hiệp	11	10	0	10						4	2	2	0	1.000	1.600	0	2.600
8	Phước Thuận	16	13	0	13						4	2	2	0	1.000	1.600	0	2.600
9	Phước Sơn	21	19	0	19			2		1.200	5	2	3	0	1.500	1.600	0	3.100
10	Phước Hòa	17	15	0	15			4	1	4.000	4	2	2	0	1.000	1.600	0	2.600
11	Phước Thắng	13	10	0	10						4	2	2	0	1.000	1.600	0	2.600
12	Phước Quang	10	9	0	9						4	2	2	0	1.000	1.600	0	2.600
13	Phước Hưng	13	9	0	9			4	1	3.000	6	2	4	0	2.000	1.600	0	3.600
14	MN huyện	8	10	1	9						6	2	4	0	2.000	1.600	0	3.600
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>1.035</b>	<b>1.039</b>	<b>264</b>	<b>775</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>14</b>	<b>5</b>	<b>19.600</b>	<b>289</b>	<b>121</b>	<b>168</b>	<b>17</b>	<b>84.000</b>	<b>77.000</b>	<b>17.000</b>	<b>178.000</b>

Tuy Phước, ngày tháng năm 201

Người lập

**TRƯỞNG PHÒNG**